

Bản án số: 41/2020/HS-ST  
Ngày 18/8/2020

**NHÂN DANH  
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

**TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN ĐẮK SONG, TỈNH ĐẮK NÔNG**

*- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:*

*Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa:* Bà Phan Thị Trúc Linh.

*Các Hội thẩm nhân dân:* Bà Cấn Thị Thành và bà Võ Thị Mơ.

*- Thư ký phiên tòa:* Ông Dương Chí Công - Thẩm tra viên Tòa án nhân dân huyện Đắc Song, tỉnh Đắc Nông.

*- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Đắc Song, tỉnh Đắc Nông tham gia phiên tòa:* Ông Nguyễn Văn Hanh - Kiểm sát viên.

Ngày 18 tháng 8 năm 2020, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Đắc Song, tỉnh Đắc Nông xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số 38/2020/TLST - HS ngày 17 tháng 7 năm 2020, theo quyết định đưa vụ án ra xét xử số 39/2020/QĐXXST-HS ngày 07/8/2020 đối với các bị cáo:

1. Họ và tên: Trương Xuân Tr, sinh ngày 16/3/1994 tại tỉnh Đ; nguyên quán: tỉnh Nghệ An; nơi đăng ký HKTT và chỗ ở: thôn 3, xã N, huyện Đ, tỉnh Đắc Nông; nghề nghiệp: làm nông; trình độ học vấn: 8/12; dân tộc: Kinh; giới tính: nam; tôn giáo: Thiên chúa giáo; quốc tịch: Việt Nam; con ông Trương Văn Kh, sinh năm 1962 và bà Nguyễn Thị H, sinh năm 1962; trú tại: thôn 3, xã N, huyện Đ, tỉnh Đắc Nông; tiền án, tiền sự; không; nhân thân: Ngày 11/4/2013 bị Tòa án nhân dân huyện Đắc Song xử phạt 09 tháng tù về tội “Gây rối trật tự công cộng” theo khoản 1 Điều 245 của Bộ luật hình sự năm 1999, đã được sửa đổi bổ sung năm 2009 (Theo bản án số 20/2013/HSST ngày 11/4/2013), ngày 23/7/2013 Tòa phúc thẩm TANDTC tại Đà Nẵng xét xử phúc thẩm, giữ nguyên hình phạt 09 tháng tù, chấp hành xong hình phạt tù ngày 18/4/2014; bị cáo bị tạm giữ từ ngày 20/4/2020 đến ngày 27/4/2020 cho bảo lãnh tại ngoại; có mặt.

2. Họ và tên: Phạm Văn G, sinh ngày 22/02/1980 tại tỉnh Tuyên Quang; nơi đăng ký HKTT và chỗ ở: thôn Đ, xã N, huyện Đ, tỉnh Đắc Nông; nghề nghiệp: làm nông; trình độ học vấn: 3/12; dân tộc: Kinh; giới tính: nam; tôn giáo: không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Phạm Sỹ C, đã chết và bà Trần Thị V, sinh năm 1954; trú tại: Thôn V, xã T, huyện Y, tỉnh Tuyên Quang; vợ Phạm Thị T, sinh năm 1982 và 04 con, lớn nhất sinh năm 2004; nhỏ nhất sinh năm 2017, cùng trú tại thôn Đ, xã N, huyện Đ, tỉnh Đắc Nông; tiền án, tiền sự; không; nhân thân: Ngày 16/6/2020 bị TAND huyện Đắc Song xử phạt 09 tháng tù về tội “Đánh bạc” theo khoản 1 Điều

321 của Bộ luật hình sự; bị cáo bị tạm giữ từ ngày 20/4/2020 đến ngày 27/4/2020 được cho bảo lãnh theo Lệnh cấm đi khỏi nơi cư trú; bị cáo tại ngoại; có mặt.

3. Họ và tên: Phan Đức C; sinh ngày 28/4/1991 tại tỉnh Nghệ An; nơi đăng ký HKTT và chỗ ở: Thôn 03, xã N, huyện Đ, tỉnh Đắk Nông; nghề nghiệp: Làm nông; trình độ học vấn: 11/12; dân tộc: Kinh; giới tính: nam; tôn giáo: không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Phan Đức H, (đã chết) và bà Bùi Thị Ch, sinh năm 1970; trú tại: Thôn 3, xã N, huyện Đ, tỉnh Đắk Nông; tiền án, tiền sự; không; nhân thân: Tại bản án số 46/2012/HSST ngày 04/7/2017, bị TAND huyện Đắk Song xử phạt 02 (Hai) năm tù cho hưởng án treo, thời gian thử thách 03 (Ba) năm 07 (Bảy) tháng. Tại bản án số 52/2015 ngày 21/8/2015, bị TAND huyện Đắk Song xử phạt 05 (Năm) tháng tù về tội “Đánh bạc”, chuyển 02 năm tù cho hưởng án treo tại bản án số 46/2012/HSST của TAND huyện Đắk Song thành 02 năm tù giam, tổng hợp hình phạt buộc bị cáo phải chấp hành 02 (Hai) năm 05 (Năm) tháng tù, bị cáo chấp hành xong hình phạt tù 26/4/2017, hiện đã được xóa án tích. Bị bắt tạm giữ từ ngày 20/4/2020 đến ngày 27/4/2020, bị cáo tại ngoại; có mặt.

4. Họ và tên: Phan Văn V; sinh ngày 02/02/1982 tại tỉnh Nghệ An; nơi đăng ký HKTT và chỗ ở: Bon B, xã Đ, huyện Đ, tỉnh Đắk Nông; nghề nghiệp: Làm nông; trình độ học vấn: 5/12; dân tộc: Kinh; giới tính: nam; tôn giáo: không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Phan Văn Ngh, (đã chết) và bà Nguyễn Thị L, sinh năm 1945; vợ: Nguyễn Thị H, sinh năm 1977 và 02 con, lớn sinh năm 2006, nhỏ sinh năm 2013; trú tại: B, xã Đ, huyện Đ, tỉnh Đắk Nông; tiền án, tiền sự; không; nhân thân: Tại bản án số 28/2017/HSST ngày 04/7/2017, bị TAND huyện Đắk Song xử phạt 04 (Bốn) tháng tù cho hưởng án treo, thời gian thử thách 01 năm về tội “Đánh bạc”, hiện đã được xóa án tích; Bị bắt tạm giữ từ ngày 20/4/2020 đến ngày 27/4/2020 cho bảo lãnh, bị cáo tại ngoại; có mặt.

5. Họ và tên: Nguyễn Văn N; sinh ngày 01/12/1984 tại tỉnh Hưng Yên; nơi đăng ký HKTT và chỗ ở: Thôn 1, xã N, huyện Đ, tỉnh Đắk Nông; nghề nghiệp: Làm nông; trình độ học vấn: 12/12; dân tộc: Kinh; giới tính: nam; tôn giáo: không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Nguyễn Văn A, sinh năm 1962 và bà Trương Thị T, sinh năm 1964; vợ: Đinh Thị Minh N, sinh năm 1985 và 03 con, lớn nhất sinh năm 2009, nhỏ nhất sinh năm 2016; trú tại: Thôn 1, xã N, huyện Đ, tỉnh Đắk Nông; tiền án, tiền sự; không. Bị bắt tạm giữ từ ngày 20/4/2020 đến ngày 27/4/2020, bị cáo tại ngoại; có mặt.

6. Họ và tên: Kiều Công T; sinh năm 1963 tại tỉnh Hà Tĩnh; nơi đăng ký HKTT: Thôn 9, xã H, huyện D, tỉnh Lâm Đồng; chỗ ở: Thôn 1, xã N, huyện Đ, tỉnh Đắk Nông; nghề nghiệp: Làm nông; trình độ học vấn: 7/12; dân tộc: Kinh; giới tính: nam; tôn giáo: không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Kiều Công N, đã chết và bà Lã Thị H, đã chết; vợ: Đoàn Thị B, sinh năm 1961; trú tại: Thôn 9, xã H, huyện D, tỉnh Lâm Đồng và 05 con, lớn nhất sinh năm 1984, nhỏ nhất sinh năm 1994; tiền án, tiền sự; không. Bị bắt tạm giữ từ ngày 20/4/2020 đến ngày 27/4/2020 cho bảo lãnh, bị cáo tại ngoại; có mặt.

## **NỘI DUNG VỤ ÁN:**

*Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:*

Khoảng 20 giờ 00 ngày 19/4/2020, trong lúc đang chạy xe trên đường thuộc thôn Đ, xã N, huyện Đ, tỉnh Đắk Nông thì Nguyễn Văn N gặp Phan Văn V đang đi xe máy ngược chiều. N rủ vào nhà của Kiều Công T tại thôn 1, xã N để đánh bạc thì V đồng ý. N và V vào nhà T sau đó ngồi uống nước ở phòng khách. Thấy có 01 bộ bài Tây (*bài tú lơ khơ 52 quân*) để ở trên bàn nên N nói T cho N và V đánh bạc thì T đồng ý. T nói “*đánh bạc được thua bằng tiền nhỏ thôi*” (*ý nói đánh giá trị tiền thấp*). N cầm bài rồi cùng V ngồi xuống chiếu (*đã trải sẵn*) ở phòng khách bắt đầu đánh bạc. Cả hai đánh bạc dưới hình thức đánh bài xì tố được thua bằng tiền, đặt tẩy 10.000 đồng, tố cao nhất là 100.000 đồng. Lúc này N có số tiền khoảng 1.830.000 đồng, V có số tiền 1.400.000 đồng (*sử dụng vào mục đích đánh bạc*). Chơi khoảng 30 phút thì N thua hết tiền nên vay của V 1.000.000 đồng để tiếp tục đánh bạc. Cả hai chơi tiếp khoảng 30 phút nữa thì Phan Đức C, Trương Xuân T đến, sau đó cùng tham gia đánh bạc, T ngồi xem. Quá trình đánh bạc, C nói với V, N, T nếu ván bài nào tố nhiều tiền thì phải bỏ ra 20.000 đồng, đưa cho T để mua gà nấu cháo và mua bài, thì tất cả đồng ý (*chỉ xấu tối đa 400.000 đồng*). V nói với T đưa ra 01 bộ bài mới để đánh bạc thì T lấy một bộ bài mới ra để các đối tượng sử dụng.

**Cách thức chơi quy định như sau:** Tất cả sử dụng 01 bộ bài tây (*loại 52 lá*), chỉ sử dụng các lá bài 8, 9, 10, J, Q, K, A để đánh, còn các lá bài từ 02 đến 07 không sử dụng. Trước khi chia bài, mỗi người phải đặt 20.000 đồng vào giữa chiếu bạc (*gọi là tiền tẩy*) và được chia 01 lá bài úp, số bài còn lại giữa nọc (*chiếu*). Người chia bài sẽ rút giữa nọc lên 01 lá bài rồi lật ngửa ra, sau đó người kết tiếp theo vòng chia. Sau khi rút lá bài đầu tiên, người nào có lá bài lật ngửa cao nhất (*tính theo thứ tự từ bé đến lớn là 8 đến A và tính theo chất cao đến thấp là cơ, rô, chuồn, bích*) được quyền tố trước hoặc có thể bỏ (*nếu bỏ thì mất tiền tẩy*). Người được tố có quyền tố, mức thấp nhất là 20.000 đồng và cao nhất là 200.000 đồng. Khi không còn ai tố thêm thì những người đang tố sẽ bốc tiếp 01 lá bài từ giữa nọc và lật ngửa ra, sau đó người có lá bài cao sẽ được quyền tố. Cứ như vậy cho đến khi mỗi người bốc đủ 05 lá bài (*gồm 04 lá bài lật ngửa và 01 lá bài úp*). Qua mỗi lần rút lá bài, người chơi có quyền theo tiếp để tố hoặc bỏ bài và mất số tiền đã theo nếu bỏ. Khi không có ai tố nữa thì những người còn tham gia chơi sẽ lật ngửa lá bài đã úp lần đầu lên để tính thắng thua. Người thắng sẽ được toàn bộ số tiền của những người đã tố trước đó và những người đang tố.

Cách tính thắng thua như sau: Bài lớn nhất là tứ quý và 01 lá bài lẻ bất kỳ (*tức có 04 lá bài giống nhau*). Tính theo thứ tự thì người nào có tứ quý cao hơn sẽ thắng; tiếp theo là sảnh cùng chất (*tức có 05 lá bài cùng chất theo thứ tự kế tiếp nhau, hay còn gọi là phi ly*). Nếu cùng phi ly thì người nào có chất cao hơn sẽ thắng; tiếp theo là sảnh (*không cần cùng chất, có 05 lá bài theo thứ tự liền nhau*). Tính theo thứ tự và chất thì sảnh lớn sẽ thắng sảnh bé; tiếp theo là cù lũ (*tức trong số quân bài đã có, có 03 lá bài giống nhau và 02 lá bài giống nhau*). Tính thắng thua cũng theo thứ tự quân bài và theo chất; tiếp theo là sấp (*tức bài có 03 lá giống nhau và 02 lá khác nhau*); tiếp đến là 02 đôi và 01 lá lẻ; sau đó là 01 đôi và 03 lá không giống nhau và nhỏ nhất là 05 lá bài không cùng thứ tự và không cùng chất. Cách tính thắng thua trong trường hợp bài không theo thứ tự và không cùng chất là so sách theo quân bài rồi theo chất.

Trong quá trình đánh bạc, N thắng nên trả lại cho V số tiền 1.000.000 đồng. N, V, C và T chơi được khoảng hơn 30 phút thì Phạm Văn G đến rồi ngồi xem đánh bạc. Xem được một lúc thì G vào tham gia đánh bạc cùng N, V, C và T. Quá trình đánh bạc thì có Nguyễn Quang Đ, Hoàng Anh Q, Phạm Văn Ch đến cũng ngồi xem đánh bạc. N, V, C, T, G đánh bạc đến 21 giờ 40 phút cùng ngày thì bị lực lượng Công an bắt quả tang, thu giữ cùng tang vật. Cơ quan Công an đã thu giữ số tiền 1.970.000 đồng trên chiếu bạc; 160.000 trong hộp nhựa (*tiền xâu*); thu giữ tại vị trí ngồi và trong người các đối tượng số tiền 24.380.000 đồng; 02 bộ bài Tây (*mỗi bộ 52 quân*) và 02 chiếc chiếu nhựa đã qua sử dụng (*bút lục số 85-191*).

Quá trình điều tra xác định: Phan Đức C mang theo số tiền 15.600.000 đồng, C chỉ sử dụng 400.000 đồng vào mục đích đánh bạc, quá trình đánh thì thắng và khi bị bắt thì C có 15.790.000 đồng; Phan Văn V mang theo số tiền 1.400.000 đồng sử dụng vào mục đích đánh bạc, quá trình đánh thì thắng và khi bị bắt thì có 2.040.000 đồng; Nguyễn Văn N mang theo số tiền 1.830.000 đồng sử dụng vào mục đích đánh bạc, quá trình đánh thì thua và khi bị bắt thì có 1.190.000 đồng; Phạm Văn G mang theo số tiền 1.400.000 đồng sử dụng vào mục đích đánh bạc, quá trình đánh thì thua, khi bị bắt thì có 1.110.000 đồng. Trương Xuân T mang theo số tiền 6.300.000 đồng, chỉ sử dụng 300.000 đồng vào mục đích đánh bạc, quá trình đánh thì thua và khi bị bắt thì có 6.220.000 đồng.

Đối với số tiền 1.970.000 đồng thu giữ trên chiếu bạc là tiền của Trương Xuân T 20.000 đồng; Phan Văn V 20.000 đồng; Phan Đức C 350.000 đồng, Phạm Văn G 350.000 đồng và Nguyễn Văn N 1.170.000 đồng.

Như vậy, trong tổng số tiền 26.510.000 đồng đã thu giữ thì chứng minh các bị can sử dụng vào mục đích đánh bạc là 5.310.000 đồng. Số tiền không sử dụng vào mục đích đánh bạc là 21.200.000 đồng. Đối với số tiền đã thu giữ của Nguyễn Văn N thì N không nhớ chính xác số tiền cụ thể ban đầu là bao nhiêu, tuy nhiên N sử dụng hết số tiền này vào mục đích đánh bạc.

Kiều Công T là chủ nhà, biết các bị can đánh bạc tại nhà mình, T không ngăn cản mà còn đồng ý, để mặc cho các bị can đánh bạc tại nhà và cung cấp bài, các vật chất khác để các bị can đánh bạc. Do đó, hành vi của Thành là đồng phạm về tội Đánh bạc.

Tại bản cáo trạng số 41/CTr-VKS ngày 16/7/2020 của Viện Kiểm sát nhân dân huyện Đắk Song đã truy tố các bị cáo Trương Xuân Trường, Phạm Văn Giang, Phan Đức Chiến, Phan Văn Vinh, Nguyễn Văn Ngọc, Kiều Công Thành về tội “Đánh bạc” theo khoản 1 Điều 321 của Bộ Luật hình sự.

Kết quả xét hỏi và tranh luận tại phiên tòa các bị cáo Trương Xuân Tr, Phạm Văn G, Phan Đức C, Phan Văn V, Nguyễn Văn N, Kiều Công T khai nhận hành vi phạm tội của mình và thừa nhận Viện kiểm sát nhân dân huyện Đắk Song tỉnh Đắk Nông truy tố các bị cáo về tội “Đánh bạc” theo khoản 1 Điều 321 của Bộ luật hình sự là đúng người, đúng tội, đúng pháp luật, không oan.

Tại phiên tòa, đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Đắk Song vẫn giữ nguyên quyết định truy tố đối với các bị cáo về tội “Đánh bạc”, sau khi phân tích các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự đối với các bị cáo, đại diện Viện kiểm sát đề nghị Hội đồng xét xử:

Tuyên bố các bị cáo Trương Xuân T, Phạm Văn G, Phan Đức C, Phan Văn V, Nguyễn Văn N, Kiều Công T phạm tội “Đánh bạc”.

Áp dụng khoản 1 Điều 321; các điểm i, s khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 38 của Bộ luật hình sự, xử phạt bị cáo Phạm Văn G từ 09 đến 12 tháng tù.

Áp dụng khoản 1 Điều 321; các điểm i, s khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 65 của Bộ luật hình sự, xử phạt bị cáo Nguyễn Văn N từ 07 đến 10 tháng tù nhưng cho hưởng án treo, thời gian thử thách từ 14 đến 20 tháng; xử phạt bị cáo Kiều Công T từ 06 đến 09 tháng tù nhưng cho hưởng án treo, thời gian thử thách từ 12 đến 18 tháng.

Áp dụng khoản 1 Điều 321; điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 35 của Bộ luật hình sự, xử phạt các bị cáo Trương Xuân T, Phan Văn V mỗi bị cáo từ 25.000.000 đồng đến 30.000.000 đồng; xử phạt bị cáo Phan Đức C từ 30.000.000 đồng đến 35.000.000 đồng.

*Về hình phạt bổ sung:* Không đề nghị áp dụng hình phạt bổ sung đối với các bị cáo bị áp dụng hình phạt tù vì các bị cáo đều có hoàn cảnh khó khăn.

\* Về vật chứng của vụ án: Căn cứ Điều 47 của Bộ luật hình sự; Điều 106 của Bộ luật tố tụng hình sự, đề nghị Hội đồng xét xử:

- Tịch thu sung ngân sách Nhà nước số tiền 5.310.000 đồng các bị cáo sử dụng vào mục đích đánh bạc.

- Tịch thu tiêu hủy 02 chiếc nhựa, 01 hộp nhựa, 02 bộ bài Tây loại 52 lá là công cụ các bị cáo sử dụng vào việc phạm tội.

- Tiếp tục tạm giữ số tiền 21.200.000 đồng (*gồm 15.200.000 đồng của Phan Đức C và 6.000.000 đồng của Trương Xuân T*) để đảm bảo việc thi hành án.

Các bị cáo không bào chữa gì về hành vi phạm tội của mình mà chỉ xin HĐXX xem xét giảm nhẹ hình phạt.

### **NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:**

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1]. Về hành vi, quyết định tố tụng của cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của BLTTHS. Quá trình điều tra và tại phiên tòa, những người tham gia tố tụng không có người nào có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2]. Lời khai của các bị cáo tại phiên tòa phù hợp với lời khai của các bị cáo tại cơ quan điều tra, phù hợp với các tài liệu chứng cứ thu thập được có trong hồ sơ vụ án: Trong khoảng thời gian từ 20 giờ 00 phút đến 21 giờ 40 phút, ngày 19/4/2020, tại nhà bị cáo Kiều Công T, địa chỉ thôn 1, xã N, huyện Đ, tỉnh Đắk Nông, các bị cáo Trương Xuân T, Phạm Văn G, Phan Đức C, Phan Văn V, Nguyễn Văn N, Kiều Công Th có hành vi đánh bạc bằng hình thức xì tố được thua bằng tiền thì bị lực lượng Công an phát hiện, bắt quả tang. Tổng số tiền các bị cáo sử dụng vào mục đích đánh bạc là 5.310.000 đồng, trong đó Phan Đức C mang theo số tiền 15.600.000 đồng, C chỉ sử dụng 400.000 đồng vào mục đích

đánh bạc, quá trình đánh thì thắng và khi bị bắt thì C có 15.790.000 đồng; Phan Văn V mang theo số tiền 1.400.000 đồng sử dụng vào mục đích đánh bạc, quá trình đánh thì thắng và khi bị bắt thì có 2.040.000 đồng; Nguyễn Văn N mang theo số tiền khoảng 1.830.000 đồng sử dụng vào mục đích đánh bạc, quá trình đánh thì thua và khi bị bắt thì có 1.190.000 đồng; Phạm Văn G mang theo 1.400.000 đồng sử dụng vào mục đích đánh bạc, quá trình đánh thì thua, khi bị bắt có 1.110.000 đồng. Trương Xuân T mang theo số tiền 6.300.000 đồng, chỉ sử dụng 300.000 đồng vào mục đích đánh bạc, quá trình đánh thì thua và khi bị bắt thì có 6.220.000 đồng. Đối với số tiền 1.970.000 đồng thu giữ trên chiếu bạc là tiền của Trương Xuân T 20.000 đồng; Phan Văn V 20.000 đồng; Phan Đức C 350.000 đồng, Phạm Văn G 350.000 đồng và Nguyễn Văn N 1.170.000 đồng.

Căn cứ vào lời khai các bị cáo, các tài liệu chứng cứ thu thập được, có đủ căn cứ khẳng định các bị cáo đã sử dụng số tiền 5.310.000 đồng vào mục đích đánh bạc.

Như vậy hành vi của các bị cáo đã cấu thành tội “Đánh bạc” theo khoản 1 Điều 321 của Bộ luật hình sự.

*Điều 321 của Bộ luật hình sự quy định:*

*“1. Người nào đánh bạc trái phép dưới bất kỳ hình thức nào được thua bằng tiền hay hiện vật trị giá từ 5.000.000 đồng đến dưới 50.000.000 đồng hoặc dưới 5.000.000 đồng, đã bị xử phạt vi phạm hành chính về hành vi này hoặc hành vi quy định tại Điều 322 của Bộ luật này, chưa được xóa án tích mà còn vi phạm, thì bị phạt tiền từ 20.000.000 đồng đến 100.000.000 đồng, phạt cải tạo không giam giữ đến 03 năm hoặc phạt tù từ 06 tháng đến 03 năm”.*

[3]. Xét hành vi của các bị cáo gây ra là nguy hiểm cho xã hội, đã xâm phạm đến trật tự nếp sống văn minh của xã hội, gây ảnh hưởng xấu đến an ninh, chính trị tại địa phương. Trong khi các tệ nạn xã hội nhất là tệ nạn đánh bạc ngày càng diễn biến phức tạp, thủ đoạn ngày càng tinh vi, gây nhức nhối đối với gia đình, người thân nói riêng và xã hội nói chung. Đây cũng là nguyên nhân, tiền đề gây ra các tội phạm khác hoặc làm giảm sút kinh tế gia đình. Các bị cáo đều nhận thức được rằng hành vi của mình là vi phạm pháp luật nhưng do ý thức không tôn trọng pháp luật, ham chơi bời, muốn có được tiền một cách bất hợp pháp vì vậy các bị cáo vẫn cố ý thực hiện hành vi phạm tội. HĐXX xét thấy cần xử phạt các bị cáo một hình phạt tương xứng để răn đe các bị cáo và phòng ngừa chung trong toàn xã hội.

[4]. Về tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự: Các bị cáo không có tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự.

[5]. Về các tình tiết giảm nhẹ: Trong quá trình điều tra và tại phiên tòa, các bị cáo đã thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải về hành vi phạm tội của mình; các bị cáo phạm tội lần đầu và thuộc trường hợp ít nghiêm trọng nên được hưởng tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự quy định tại các điểm s, i khoản 1 Điều 51 của Bộ luật hình sự. Bị cáo G là lao động chính, hiện đang nuôi con nhỏ, hoàn cảnh gia đình khó khăn nên được hưởng thêm tình tiết giảm nhẹ quy định tại khoản 2 Điều 51 của BLHS;

[6]. Xét mức độ tính chất, vai trò của các bị cáo trong vụ án: Các bị cáo thực hiện hành vi phạm tội mang tính đồng phạm giản đơn, không có tổ chức, tất cả các bị cáo tham gia với vai trò là người thực hành nhưng vai trò hình thức của mỗi bị cáo là khác nhau vì vậy cần áp dụng các quy định về đồng phạm để phân hóa trách nhiệm hình sự, lượng hình cho phù hợp, thể hiện sự công bằng của pháp luật.

Bị cáo Ngọc là người khởi xướng, rủ Phan Văn V tham gia đầu tiên, sau đó mới đến Phan Đức C, Trương Xuân T, cuối cùng mới đến Phạm Văn G, do đó bị cáo Nguyễn Văn N phải chịu trách nhiệm hình sự cao nhất.

Bị cáo Phạm Văn G đã bị Tòa án nhân dân huyện Đắk Song xử phạt 09 tháng tù theo bản án số 26 ngày 16/6/2020 do đó Hội đồng xét xử cần cách ly bị cáo ra khỏi đời sống xã hội một thời gian nhất định, để đảm bảo tính đúng đắn của pháp luật đồng thời đủ tác dụng răn đe và phòng ngừa chung trong toàn xã hội. Bị cáo Kiều Công T không trực tiếp đánh bạc, chỉ giúp sức cho các bị cáo khác nên được áp dụng mức hình phạt nhẹ nhất. Các bị cáo Nguyễn Văn N, Kiều Công T có nơi cư trú rõ ràng; có nhiều tình tiết giảm nhẹ quy định tại khoản 1, khoản 2 Điều 51 của Bộ luật hình sự; không có tình tiết tăng nặng. Vì vậy, HĐXX xét thấy không cần thiết phải cách ly các bị cáo này ra khỏi đời sống xã hội mà cho các bị cáo được hưởng án treo dưới sự giám sát của chính quyền địa phương và gia đình cũng đủ tác dụng răn đe và phòng ngừa chung trong toàn xã hội. Tuy nhiên, đối với các bị cáo được hưởng án treo, thời gian bị tạm giữ không được khấu trừ vào thời gian thử thách. Các bị cáo Trương Xuân T, Phan Văn V, Phan Đức C có nhiều tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự quy định tại khoản 1, khoản 2 Điều 51 của Bộ luật hình sự, không có tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự, đủ điều kiện thi hành hình phạt tiền, do đó cần phạt tiền các bị cáo, đánh vào mục đích kinh tế của các bị cáo cũng đủ răn đe và phòng ngừa chung.

[7]. Về hình phạt bổ sung: Theo quy định tại khoản 5 điều 321 Bộ luật hình sự qui định: Người phạm tội còn có thể bị phạt tiền từ 10 triệu đến 50 triệu đồng. Tuy nhiên theo các tài liệu chứng cứ và lời khai của các bị cáo tại phiên tòa thấy rằng các bị cáo Phạm Văn G, Nguyễn Văn N, Kiều Văn T đều làm nông, không có thu nhập ổn định, hoàn cảnh gia đình khó khăn nên Hội đồng xét xử không áp dụng hình phạt bổ sung là phạt tiền đối với các bị cáo.

[8]. Về vật chứng của vụ án: Căn cứ Điều 47 của Bộ luật hình sự; Điều 106 của Bộ luật tố tụng hình sự, cần chấp nhận:

- Tịch thu sung ngân sách Nhà nước số tiền 5.310.000 đồng các bị cáo sử dụng vào mục đích đánh bạc.

- Tịch thu tiêu hủy 02 chiếu nhựa, 01 hộp nhựa, 02 bộ bài Tây loại 52 lá là công cụ các bị cáo sử dụng vào việc phạm tội.

- Tiếp tục tạm giữ số tiền 21.200.000 đồng (gồm 15.200.000 đồng của Phan Đức C và 6.000.000 đồng của Trương Xuân T) để đảm bảo việc thi hành án.

*(Đặc điểm vật chứng theo biên bản giao nhận vật chứng giữa Cơ quan CSĐT Công an huyện Đắk Song và Chi cục Thi hành án Dân sự huyện Đắk Song ngày 23/7/2020).*

[9]. Về án phí: Các bị cáo phải nộp án phí hình sự sơ thẩm theo quy định.

[10]. Về quyền kháng cáo: Các bị cáo được quyền kháng cáo theo quy định pháp luật.

[11] Xét những chứng cứ buộc tội các bị cáo, yêu cầu, đề nghị của Kiểm sát viên tại phiên tòa đưa ra cơ bản phù hợp với tính chất, mức độ phạm tội của các bị cáo nên Hội đồng xét xử xem xét khi quyết định mức hình phạt.

*Vì các lẽ trên;*



## QUYẾT ĐỊNH

Tuyên bố các bị cáo Trương Xuân T, Phạm Văn G, Phan Đức C, Phan Văn V, Nguyễn Văn N, Kiều Công T phạm tội “Đánh bạc”.

1. Áp dụng khoản 1 Điều 321; các điểm i, s khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 38 của Bộ luật hình sự, xử phạt bị cáo Phạm Văn G 07 (Bảy) tháng tù, thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày thi hành án, được khấu trừ thời gian bị tạm giữ từ ngày 20/4/2020 đến ngày 27/4/2020.

2. Áp dụng khoản 1 Điều 321; các điểm i, s khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 65 của Bộ luật hình sự:

- Xử phạt bị cáo Nguyễn Văn N 07 (Bảy) tháng tù nhưng cho hưởng án treo, thời gian thử thách 01 (Một) năm 02 (Hai) tháng tính từ ngày tuyên án sơ thẩm.

- Xử phạt bị cáo Kiều Công T 06 (Sáu) tháng tù nhưng cho hưởng án treo, thời gian thử thách 01 (Một) năm tính từ ngày tuyên án sơ thẩm.

Giao bị cáo Nguyễn Văn N và bị cáo Kiều Công T cho Ủy ban nhân dân xã N, huyện Đ, tỉnh Đắk Nông nơi các bị cáo cư trú giám sát và giáo dục trong thời gian thử thách. Gia đình các bị cáo có trách nhiệm phối hợp với chính quyền địa phương trong việc giám sát, giáo dục các bị cáo trong thời gian thử thách.

Trong trường hợp các bị cáo thay đổi nơi cư trú, nơi làm việc thì thực hiện theo quy định tại khoản 3 Điều 64 của Luật thi hành án hình sự.

Trong thời gian thử thách, người được hưởng án treo cố ý vi phạm nghĩa vụ hai lần trở lên thì Tòa án có thể quyết định buộc người được hưởng án treo phải chấp hành hình phạt tù của bản án đã cho hưởng án treo.

4. Áp dụng khoản 1 Điều 321; điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 35 của Bộ luật hình sự.

Xử:

- Phạt tiền bị cáo Trương Xuân T 25.000.000 đ (Hai mươi lăm triệu đồng).

- Phạt tiền bị cáo Phan Đức C 25.000.000 đ (Hai mươi lăm triệu đồng).

- Phạt tiền bị cáo Phan Văn V 25.000.000 đ (Hai mươi lăm triệu đồng).

Khoản tiền phạt được nộp một lần vào ngân sách nhà nước khi bản án có hiệu lực pháp luật.

5. Về vật chứng của vụ án: Căn cứ Điều 47 của Bộ luật hình sự; Điều 106 của Bộ luật tố tụng hình sự, chấp nhận:

- Tịch thu sung ngân sách Nhà nước số tiền 5.310.000 đồng các bị cáo sử dụng vào mục đích đánh bạc.

- Tịch thu tiêu hủy 02 chiếu nhựa, 01 hộp nhựa, 02 bộ bài Tây loại 52 lá là công cụ các bị cáo sử dụng vào việc phạm tội.

- Tiếp tục tạm giữ số tiền 21.200.000 đồng (gồm 15.200.000 đồng của Phan Đức C và 6.000.000 đồng của Trương Xuân T) để đảm bảo việc thi hành án.

*(Đặc điểm vật chứng theo biên bản giao nhận vật chứng giữa Cơ quan CSĐT Công an huyện Đắk Song và Chi cục Thi hành án Dân sự huyện Đắk Song ngày 23/7/2020).*

6. Về án phí: Áp dụng khoản 1, 2 Điều 135, khoản 2 Điều 136 của Bộ luật tố tụng hình sự; điểm a khoản 1 Điều 23 Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày



30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội: Buộc các bị cáo Trương Xuân T, Phạm Văn G, Phan Đức C, Phan Văn V, Nguyễn Văn N, Kiều Công T mỗi bị cáo phải nộp 200.000 đ (*Hai trăm ngàn đồng*) án phí hình sự sơ thẩm.

7. Về quyền kháng cáo: Các bị cáo có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án sơ thẩm.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM  
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

*Nơi nhận:*

- TAND tỉnh Đắk Nông.
- Sở Tư pháp tỉnh Đắk Nông; .
- Phòng PV 27 CA tỉnh Đắk Nông.
- VKSND tỉnh Đắk Nông.
- VKSND huyện Đắk Song.
- CA huyện Đắk Song.
- Chi cục THADS huyện Đ.
- UBND xã N;
- Lưu hồ sơ; Lưu VP; Bộ phận THA HS.

**Phan Thị Trúc Linh**